

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2023/DS-ST

Ngày: 29-9-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Lê Long Ty

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Huân;

2. Bà Trần Ngọc Tường Vi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 134/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 64/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T; địa chỉ: 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc; đại diện theo ủy quyền bà Trần Thái Khánh L - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Bến C; trụ sở số 28, đường Hùng Vương, tổ 13, khu phố 1, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương làm người đại diện theo quyết định số: 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 V/v ký hợp đồng/ thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng. Người đại diện hợp pháp của bà Trần Thái Khánh L: Ông Mai Xuân Th - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (giấy ủy quyền V/v tham gia tố tụng và thi hành án số 12/2022/GUQ-CNBC ngày 30/12/2022).

- *Bị đơn:* Ông Trương Đông S, sinh năm 1970; hộ khẩu thường trú: Ấp Tân Đ, xã Minh T1, huyện Dầu T2, tỉnh Bình D.

Đại diện nguyên đơn (ông Th) có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn (ông S) vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 3 năm 2023, quá trình tham gia tố tụng đại diện nguyên đơn (ông Th) trình bày:*

Ngày 05/10/2020, bị đơn có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Bết C hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi cấp thẻ tín dụng cho bị đơn, bị đơn đã thực hiện các giao dịch và thanh toán cho ngân hàng được số tiền 9.339.462 đồng (chín triệu ba trăm ba mươi chín ngàn bốn trăm sáu mươi hai đồng), số tiền còn nợ bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng. Mặc dù, ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở bị đơn nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí thanh toán nợ cho ngân hàng đến ngày 22/8/2022, ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng đối với bị đơn và chuyển toàn bộ số tiền nợ mà bị đơn chưa thanh toán cho ngân hàng sang nợ quá hạn; cụ thể: Nợ gốc số tiền 7.544.598 đồng (bảy triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn năm trăm chín mươi tám đồng); nợ lãi quá hạn số tiền 1.794.864 đồng (một triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn tám trăm sáu mươi bốn đồng). Tổng số tiền bị đơn phải thanh toán cho ngân hàng là 9.339.462 đồng (chín triệu ba trăm ba mươi chín ngàn bốn trăm sáu mươi hai đồng). Do đó, ngày 22/3/2023, ngân hàng đã khởi kiện bị đơn và yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền 9.339.462 đồng (chín triệu ba trăm ba mươi chín ngàn bốn trăm sáu mươi hai đồng) tạm tính đến ngày 21/02/2023. Tuy nhiên, đến nay ngân hàng yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền lãi tính từ ngày 23/8/2022 đến ngày 29/9/2023 là 3.952.619 đồng (ba triệu chín trăm năm mươi hai ngàn sáu trăm mười chín ngàn đồng) và số tiền nợ gốc là 7.544.598 đồng (bảy triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn năm trăm chín mươi tám đồng). Tổng cộng ngân hàng yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn 11.497.217 đồng (mười một triệu bốn trăm chín mươi bảy ngàn hai trăm mười bảy đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày 29/9/2023 cho đến khi bị đơn thực hiện xong các nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng. Ngoài ra, đại diện nguyên đơn (ông Th) không yêu cầu gì khác.

** Bị đơn (ông Trương Đông S):* Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Dầu T đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để bị đơn tham gia giải quyết vụ án nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do. Tòa án không thu thập được ý kiến của bị đơn. Quá trình Tòa án xác minh, bị đơn (ông Trương Đông S) có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Tân Đ, xã Minh T1, huyện Dầu T2, tỉnh Bình Dương.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng để bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn khi tham gia giải quyết vụ án nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn, bị đơn.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là “tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 11.497.217 đồng (mười một triệu bốn trăm chín mươi bảy ngàn hai trăm mười bảy đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày 29/9/2023 cho đến khi bị đơn thực hiện xong các nghĩa vụ thanh toán nợ cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố Tụng dân sự. Bị đơn (ông Trương Đông S) có hộ khẩu thường trú tại ấp Tân Đ, xã Minh T1, huyện Dầu T2, tỉnh Bình D nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu T2, tỉnh Bình D theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ngày 05/10/2020, nguyên đơn và bị đơn ký kết giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (áp dụng cho chủ thẻ là khách hàng cá nhân) số hợp đồng 24212020/TTD đối với số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng); mục đích tiêu xài cá nhân.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên bị đơn cung cấp cho ngân hàng Hợp đồng lao động ngày 15/02/2020 được ký kết giữa công TNHH SINTAI FURNITURE; địa chỉ: Lô 17-1, đường 2B, KCN Tê Protrade, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn cung cấp chứng cứ, chứng minh gồm 01 (một) bản tóm tắt sao kê; 01 (một) phiếu yêu cầu; 01 (một) giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (áp dụng cho chủ thẻ là khách hàng cá nhân) số hợp đồng 24212020/TTD ngày 15/02/2020; 01 (một) hợp đồng lao động. Vì vậy, đây là tình tiết không cần

phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là 01 (một) giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (áp dụng cho chủ thẻ là khách hàng cá nhân) số hợp đồng 24212020/TTD, ngày 15/02/2020 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng); mục đích vay tiêu xài cá nhân. Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 9.339.462 đồng (chín triệu ba trăm ba mươi chín ngàn bốn trăm sáu mươi hai đồng), còn nợ lại nguyên đơn số tiền gốc 7.544.598 đồng (bảy triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn năm trăm chín mươi tám đồng). Căn cứ vào bảng tính lãi phát sinh mà nguyên đơn cung cấp lập ngày 29/9/2023 số tiền lãi tính từ ngày 23/8/2022 đến ngày 29/9/2023 là 3.952.619 đồng (ba triệu chín trăm năm mươi hai ngàn sáu trăm mười chín ngàn đồng) gồm tiền lãi trong hạn 2.635.077 đồng (hai triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn không trăm bảy mươi bảy đồng) và tiền lãi quá hạn 1.317.542 đồng (một triệu ba trăm mười bảy ngàn năm trăm bốn mươi hai ngàn). Tổng cộng nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 11.497.217 đồng (mười một triệu bốn trăm chín mươi bảy ngàn hai trăm mười bảy đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày 29/9/2023 cho đến khi bị đơn thực hiện xong các nghĩa vụ đối với nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn (ông Trương Đông S) phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, , Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 117, Điều 118, Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

** Tuyên xử:*

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “tranh chấp hợp đồng tín dụng” của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương t - Chi nhánh Bến C đối với bị đơn ông Trương Đông S.

Buộc ông Trương Đông S có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương t - Chi nhánh Bến C số tiền 11.497.217 đồng (mười một triệu bốn trăm chín mươi bảy ngàn hai trăm mười bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 29/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (áp dụng cho chủ thẻ là khách hàng cá nhân) số hợp đồng 24212020/TTD, ngày 15/02/2020 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương t - Chi nhánh Bến C cho đến ngày thanh toán hết nợ.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trương Đông S phải nộp số tiền 574.860 đồng (năm trăm bảy mươi bốn ngàn tám trăm sáu mươi đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương t số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0011640 ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Long Ty

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đình Huấn

Trần Ngọc Tường Vi

Lê Long Ty